TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Đặng Văn Chỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Vi Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:* Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ồ (đã chết) và bà Vũ Thị N; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1976, có 01 con sinh năm 2000; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/7/1998, bị TAND quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản công dân";

- Ngày 28/7/2014, bị TAND quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024 chuyển tạm giam; "có mặt".

- Người chứng kiến:

1. Anh Phan Văn G, sinh năm 1970; "vắng mặt";

2. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1987; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/01/2024, Phan Văn C đi bộ từ nhà, ở xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đến thị trấn X, huyện X mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực đèn giao thông thuộc tổ C thị trấn X, C gặp một người đàn ông lạ mặt, không quen biết. Qua dò hỏi, C biết người này bán ma túy nên hỏi mua 200.000 đồng Heroine. Người đàn ông đồng ý, nhận 200.000 đồng và đưa cho C 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Chín nhận kiểm tra xác định là H2 và cất ở túi quần đang mặc bên trái phía trước, đi bộ tìm nơi sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi C đi đến khu vực dân cư thuộc tổ E thị trấn X thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N làm nhiệm phát hiện bắt quả tang. Phan Văn C đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác gói nhỏ vừa mua và khai nhận đó là gói H2 để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng ký hiệu A và thu giữ của Chín 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ có số thuê bao 0357691871, đưa Phan Văn C cùng vật chứng về trụ sở UBND thị trấn X lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó chuyển hồ sơ cho Công an huyện X giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn C nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 227/GĐKTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu A trưng cầu giám định là ma túy. Loại ma túy Heroine, khối lượng A: 0,155 gam .

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 24/CT-VKSXT ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Phan Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 03/01/2024, tại đường dong khu vực dân cư thuộc tổ E, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định, Phan Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Phan Văn C đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho

xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Xét trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện X không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Xử phạt bị cáo Phan Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 227/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh N.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 47/CCTHA ngày 15/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Phan Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã Xuân Hồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung